

Bản án số: 59/2020/DS-PT

Ngày: 10 - 6 - 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Các Thẩm phán: 1. Ông Hồ Văn Phụng

2. Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt: Cty TNHH MTV) V.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1984 – Chức vụ Giám đốc. Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 của nguyên đơn Cty TNHH MTV V và lời khai tại Tòa án của đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P trình bày:

Năm 2016, Cty TNHH MTV V có bán vật tư nông nghiệp gồm phân, thuốc trừ sâu cho ông Lê Văn Đ. Đến ngày 19/4/2017, sau khi chốt nợ ông Đ thừa nhận còn nợ công ty số tiền 73.405.000 đồng, hai bên có lập bản cam kết, ông Đ ký tên cam kết và thỏa thuận mỗi vụ lúa trả 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận đến nay ông Đ chỉ trả được 10.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 63.405.000 đồng công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Đ không trả. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 73.405.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 19/4/2017 đến ngày khởi kiện làm tròn 32 tháng, mức lãi suất 1,66%/tháng, số tiền lãi là 38.992.736 đồng, tổng vốn và lãi bị đơn phải trả là 112.397.736 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi một phần khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Đ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn 63.405.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 30/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 03/3/2020 làm tròn 22 tháng, mức lãi suất 1,66%/tháng, số tiền lãi là 23.155.506 đồng. Tổng vốn và lãi ông Đ phải trả là 86.560.506 đồng, trả trong thời gian một tháng.

Bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Vào khoảng năm 2012 - 2013 ông có mua nợ phân bón, thuốc trừ sâu của Cty TNHH MTV V, đến khoảng năm 2014 - 2015 ông còn nợ số tiền 42.400.000 đồng. Đến ngày 19/4/2017 giữa ông và công ty chốt nợ số tiền là 73.405.000 đồng ông đồng ý và có ký vào giấy cam kết, thỏa thuận mỗi vụ lúa trả 5.000.000 đồng, một năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ngay ngày ký giấy cam kết ông đã trả cho công ty được 5.000.000 đồng và đến ngày 30/4/2018 trả thêm 5.000.000 đồng. Tính đến nay ông đã trả được 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 63.405.000 đồng. Đối với tiền lãi ông đồng ý trả cho nguyên đơn nhưng yêu cầu Tòa xem xét do hiện nay gia đình khó khăn nên số tiền còn nợ vốn và lãi ông xin mỗi năm trả 8.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, thụ lý giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020, đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V về việc đòi bị đơn ông Lê Văn Đ trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ.

Buộc bị đơn ông Lê Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V số tiền còn nợ 86.560.506 đồng (tám mươi sáu triệu

năm trăm sáu mươi nghìn năm trăm lẻ sáu đồng), trong đó vốn 63.405.000 đồng và lãi 23.155.506 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 16/3/2020 bị đơn Lê Văn Đ có đơn kháng cáo: Bị đơn thừa nhận còn nợ Công ty V số tiền là 86.560.506 đồng, bị đơn đồng ý trả nhưng yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị đơn trả mỗi năm 8.000.000 đồng đến khi hết nợ và không tính lãi.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Lê Văn Đ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị đơn trả nợ cho nguyên đơn mỗi năm 8.000.000 đồng đến khi trả hết nợ là 86.560.506 đồng, không yêu cầu xem xét phần lãi suất.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn Lê Văn Đ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Văn Đ và áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Người có quyền kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn Lê Văn Đ là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên kháng cáo là hợp lệ và đúng luật định.

Về nội dung vụ án:

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Lê Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận: Ông Lê Văn Đ có mua nợ vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu của Cty TNHH MTV V, đến ngày 19/4/2017 hai bên chốt nợ, số tiền ông Đ còn nợ của nguyên đơn là 73.405.000 đồng và thỏa thuận mỗi năm trả theo 02 vụ lúa, mỗi vụ trả 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Việc thỏa thuận có làm cam kết và ông Đ có ký tên. Sau khi ký cam kết ông Đ có trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 63.405.000 đồng chưa thanh toán. Đây là sự kiện do các bên thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn tổng cộng vốn và lãi là 86.560.506 đồng, mỗi năm trả 8.000.000 đồng đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu của bị đơn, nên yêu cầu trả mỗi năm 8.000.000 đồng

của bị đơn là không có căn cứ, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, mà thuộc thẩm quyền trong giai đoạn thi hành án.

[4] Từ phân căn cứ nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn Lê Văn Đ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Lê Văn Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148, Khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Văn Đ.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V về việc yêu cầu bị đơn Lê Văn Đ trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ.

1. Buộc bị đơn ông Lê Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V số tiền còn nợ 86.560.506 đồng (tám mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn năm trăm lẻ sáu đồng), trong đó vốn 63.405.000 đồng và lãi 23.155.506 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Lê Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003104 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bị đơn Đang đã nộp xong.

3. Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Thành